

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2025/HS-PT
Ngày 20- 6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tùng;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Minh Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 38/2025/TLPT-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo Hồ Văn T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Trọng T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2025/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo kháng cáo:

1. Hồ Văn T, sinh năm 1984 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Khố Nam, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hồ Sỹ C, sinh năm 1959 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1959; bị cáo có 06 chị em ruột (lớn nhất đã chết, nhỏ nhất sinh năm 2001); vợ tên Nguyễn Thị V, sinh năm 1987; có 03 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 21/6/2016, bị Phòng C3 Công an tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 22.500.000 đồng về hành vi “Kinh doanh hàng hóa nhập lậu” theo Quyết định số 126; đóng tiền phạt ngày 22/6/2016; bị tạm giữ từ ngày 11/11/2022 đến ngày 20/11/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có đơn xin vắng mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1981 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm H, xã K, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1948; bị cáo có 06 anh, chị, em ruột (lớn nhất sinh năm 1969; nhỏ nhất sinh năm 1987); vợ tên Nguyễn Thị V1, sinh năm 1987; có 02 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án: không; tiền sự: Ngày 30/5/2014, bị Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” theo Quyết định số 353/QĐ-XPVPHC, đóng tiền phạt ngày 04/5/2023; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 12/11/2022 đến ngày 20/11/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có đơn xin vắng mặt.

3. Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1987 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Xuân Q (đã chết) và bà Trần Thị C1, sinh năm 1954; bị cáo có 04 anh, em ruột, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất là bị cáo; vợ tên Hồ Thị M, sinh năm 1986; có 01 con (sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 30/7/2008, bị Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2008, đóng án phí ngày 29/10/2008; bị tạm giữ từ ngày 11/11/2022 đến ngày 20/11/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có đơn xin vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T: Ông Võ Tấn T2 – Luật sư Công ty TNHH X1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt).

Ngoài ra, còn có 07 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn T là Giám đốc Công ty TNHH X2”, địa chỉ: K, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, kinh doanh về lĩnh vực cung ứng nguồn lao động và tư vấn du học. Nguyễn Văn H và Nguyễn Trọng T1 là bạn bè với nhau vì cùng quê tỉnh Nghệ An.

Anh Nguyễn Quốc D và chị Phạm Bùi Mi N là vợ chồng. Anh D và chị N làm việc tại Công ty TNHH P1 chuyên về lĩnh vực tư vấn du học, bán vé máy bay, tổ chức các tour du lịch và cùng sinh sống tại Phòng 708, Lô B, chung cư T, đường N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khoảng đầu năm 2022, vợ chồng anh D – chị N quen biết Hồ Văn T và giữa hai bên có thỏa thuận hợp tác với nhau về lĩnh vực tư vấn du học. Khoảng tháng 4/2022, Hồ Văn T có tư vấn và nhận 20 bộ hồ sơ du học nước ngoài nên

đưa cho vợ chồng anh D - chị N để vợ chồng anh D - chị N chuyển các hồ sơ này sang các trường nước ngoài chờ xét duyệt. Theo thỏa thuận, cứ mỗi bộ hồ sơ, T phải đưa cho vợ chồng anh D số tiền 17.000.000 đồng lệ phí, đồng thời, gia đình các học sinh có hồ sơ chờ xét duyệt phải đóng học phí (dao động từ 5.000 USD đến 10.000 USD tùy theo trường học), đóng trực tiếp đến Nhà trường thông qua hình thức chuyển khoản. Nếu hồ sơ được xét duyệt, học sinh sẽ hoàn thành thủ tục để nhập học, còn không được xét duyệt thì học sinh sẽ được Nhà trường hoàn lại toàn bộ số tiền học phí đã đóng trước đó. Đối với số tiền 17.000.000 đồng tiền lệ phí thì tùy trường hợp, vợ chồng anh D - chị N sẽ hỗ trợ ngược lại. Sau khi nhận 20 hồ sơ và tiền lệ phí, vợ chồng anh D đã chuyển các hồ sơ trên đến các trường nước ngoài để xin xét duyệt. Sau đó, chỉ có 01/20 bộ hồ sơ chuyển đi được xét duyệt, theo thỏa thuận thì trường sẽ phải hoàn tiền cho 19 bộ hồ sơ còn lại. Tuy nhiên, đến ngày 11/11/2022, các trường chỉ mới hoàn tiền cho khoảng 09 - 10 em học sinh, số còn lại chưa hoàn lại tiền. Do Hồ Văn T là người liên hệ trực tiếp với gia đình các học sinh nên bị gia đình các học sinh gây áp lực đòi lại tiền nên T cũng hối thúc vợ chồng anh D - chị N, yêu cầu vợ chồng anh D lấy lại số tiền học phí này. Vợ chồng anh D - chị N cũng nhiều lần đưa ra lý do, giải thích cho T về sự chậm trễ, tuy nhiên T không đồng ý, yêu cầu vợ chồng anh D phải có trách nhiệm lấy lại số tiền học phí này thì vợ chồng anh D không đồng ý nên giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi qua lại với nhau.

Do thời gian đã lâu mà gia đình các học sinh chưa nhận lại được tiền học phí, đồng thời T nghe được thông tin gia đình anh D - chị N đang xin Visa đi nước ngoài nên nghi ngờ anh D sẽ bỏ trốn, chiếm đoạt số tiền còn lại nên ngày 11/11/2022, Hồ Văn T đi từ tỉnh Nghệ An vào Thành phố Hồ Chí Minh để gặp trực tiếp vợ chồng anh D nói chuyện. Trước khi vào Thành phố Hồ Chí Minh, T liên hệ với Nguyễn Văn H kể lại sự việc trên, nhờ H đi cùng đến Chung cư T, đường N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh gặp vợ chồng anh D để lấy lại số tiền trên thì H đồng ý. Do sợ gia đình anh D sẽ bỏ trốn nên T nhờ H đến Chung cư T trước để canh chừng, còn mình sẽ đến sau. Sau khi được T nhờ, H thuê tài xế ô tô G 07 chỗ tên T3 (nhờ anh T3 chở đến chung cư T ngồi canh chừng vợ chồng anh D và chờ T đến. Khoảng 16 giờ 30 ngày 11/11/2022, T đến Chung cư T đường N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh gặp H và cả hai cùng đi lên nhà vợ chồng anh D - chị N tại phòng 708 của Chung cư để tìm vợ chồng anh D. Tuy nhiên, lúc này vợ chồng anh D - chị N không có nhà, chỉ có 01 người con và 02 người cháu của anh D ở nhà nên T và H ra về. Sau khi vợ chồng anh D về nhà thì được cháu của anh D kể lại sự việc. Cùng lúc này, vợ chồng anh D - chị N bức tức, gọi điện cho T chửi bới, hỏi lý do tại sao tìm đến nhà và hẹn gặp mặt ở B thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương để nói chuyện thì T đồng ý. Sau đó, vợ chồng anh D - chị N rủ chị Nguyễn Thị Cẩm T4 là em

của anh D đi cùng. Anh D điều khiển xe ô tô chở chị N và chị T4 cùng đến bến xe Lam Hồng để gặp T.

Đến khoảng 21 giờ 00 ngày 11/11/2022, vợ chồng anh D - chị N và chị T4 đến B, rồi đi đến quán cà phê của chị Trần Thị Xuân C2 bến xe để đợi T. Khoảng 30 phút sau, T và H đến. Lúc này, T kêu vợ chồng anh D – chị N vào trong bến xe để nói chuyện. T đi trước cùng với chị N, anh D đi sau lưng cách khoảng 01 – 02 mét, trong lúc cùng đi vào bên trong thì giữa hai bên xảy ra cãi vã qua lại. Bất ngờ lúc này, H cùng 01 nhóm đối tượng khoảng 10 người (chưa rõ nhân thân, lai lịch) dùng tay, chân, chai nước suối lao vào đánh anh D. Do bị đánh bất ngờ nên anh D bỏ chạy ra trước cổng Bến xe thì bị nhóm đối tượng này đuổi theo, chửi mắng và tiếp tục dùng tay, chân đánh vào nhiều vị trí trên người anh D gây thương tích. Lúc này, chị N lo sợ nên lao vào ôm, che cho anh D thì bị T tát 01 cái vào mặt. Trong lúc bị đánh, anh D bị 01 đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) giật lấy sợi dây chuyền vàng đeo trên cổ. Khi bị giật, anh D dùng tay giật lại nhưng chỉ giữ được mặt dây chuyền, sau đó các đối tượng tiếp tục dùng tay chân đánh anh D. Khoảng 01 - 02 phút sau thì người dân xung quanh đến can ngăn nên anh D bỏ chạy vào trong quán nước cạnh bến xe ngồi, các đối tượng vẫn đi theo và chửi anh D. Cùng lúc, Nguyễn Trọng T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Atilla màu đỏ bạc, biển số 48B1 – 447.57 đi đến bến xe để lấy hàng thì thấy H cùng nhóm thanh niên đang đánh anh D nên hỏi H: “Có chuyện chi đó anh” thì H trả lời: “Đang đánh nhau”. Tiếp đó, T1 hỏi thằng bị đánh đâu rồi thì H chỉ tay về phía quán nước và nói: “Nó ngồi trong đó”. Do là cùng quê tỉnh Nghệ An và chơi thân với nhau nên T1 chạy lại phía anh D đang ngồi chửi bới và dùng chân đạp vào người anh D 01 cái. Anh D đưa chân lên đỡ và đạp lại T1 01 cái. Do bị đánh lại nên T1 tiếp tục đứng chửi bới anh D. Cùng lúc, chị N thông báo sẽ báo Công an nên các đối tượng bỏ đi về. Sau đó, T và H lên xe ô tô của đối tượng T3 chở ra Ngã tư giày da Thái Bình gần đó thì xuống xe. Các đối tượng khác lên xe ô tô rời khỏi hiện trường. T1 điều khiển xe mô tô đi phía sau, H nhờ T1 chở H và T cùng quay lại bến xe Lam Hồng để gặp vợ chồng anh D nói chuyện. Tại đây, trong lúc T và vợ chồng anh D - chị N nói chuyện thì tiếp tục xảy ra cãi nhau, cùng lúc Công an phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương phát hiện sự việc và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa T, T1 cùng những người liên quan về trụ sở làm việc. Riêng H bỏ trốn khỏi hiện trường. Sau đó, Công an phường A chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 11/11/2022 anh Nguyễn Quốc D có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và yêu cầu giám định thương tích. Ngày 12/11/2022, H đến Công an phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila màu đỏ bạc, biển số 48B1 – 447.57, số khung: RLGKA12UMFD005603, số máy: VMVJ3BD005603 của Nguyễn Trọng T1.

- 01 (một) áo thun nam ngắn tay màu trắng, có cổ, phần bụng áo có dấu giày là vật mang dấu vết tội phạm của Nguyễn Trọng T1.

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 9,76 chỉ và 01 (một) mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,5 chỉ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 845/2022/GDPY ngày 09/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh B, đối với thương tích của Nguyễn Quốc D, như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương sung bầm thái dương phải, má – mắt trái, cổ gáy đã lành, không còn dấu tích.

- Sây sát da vùng cổ phải, ngực, mặt trước cánh tay trái đã lành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 00% (Không phần trăm), căn cứ theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 do Bộ Y ban hành về “Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần”.

3. Kết luận khác (nếu có):

* Cơ chế hình thành thương tích:

- Các vết sây sát da bờ không rõ, khả năng do vật tày hoặc vật tày có góc cạnh gây ra.”

Bản Kết luận định giá tài sản số 14/BBĐG-HĐĐGTS ngày 13/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thành phố D, kết luận:

“- 01 (một) dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng: 9,76 chỉ trị giá 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng).

- 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng 18K đúc hình con rồng và có đính nhiều hạt đá màu trắng, trọng lượng 2,5 chỉ trị giá 7.900.000 đồng (Bảy triệu chín trăm ngàn đồng).”

Ngày 12/11/2022, Ủy ban nhân dân phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương có công văn kiến nghị xử lý các đối tượng Gây rối trong vụ việc trên do

làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương làm cho người dân hoang mang, lo sợ, gây dư luận xấu.

Ngày 20/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội Cướp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 168 và tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra xác định Hồ Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng T1 không liên quan đến hành vi giật dây chuyền vàng của anh D nên ngày 20/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra quyết định tách vụ án đối với hành vi gây rối trật tự công cộng để điều tra các bị cáo Hồ Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng T1 về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Sau khi Viện kiểm sát truy tố, Tòa án thụ lý hồ sơ vụ án và mở phiên tòa, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An yêu cầu rút lại hồ sơ vụ án để làm rõ đối tượng T3 (người lái xe chở bị cáo T và bị cáo H) và nhóm người tham gia gây rối cùng với các bị cáo để có căn cứ xác định đúng tính chất, mức độ hành vi của bị cáo T và H. Đồng thời đảm bảo yêu cầu chính trị về đấu tranh phòng, chống tội phạm của địa phương đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để yêu cầu làm rõ các nội dung.

Kết quả điều tra bổ sung:

- Qua điều tra, đã tiến hành trưng cầu giám định trích xuất dữ liệu hình ảnh đối với 02 chiếc ô tô chở các bị cáo và nhóm đối tượng tham gia đánh anh D và chị N và xác định được 02 xe ô tô biển số, gồm: biển số 51K 322.29 và biển số 69A-095.04.

- + Làm việc với Nguyễn Ngọc H2, khai nhận bản thân được Trần Văn H3 (hiện không biết đang ở đâu) là Giám đốc Công ty Cổ phần K1 nhờ đứng tên chủ sở hữu xe ô tô nhãn hiệu Mercedes - Benz màu xám đen, biển số 51K - 322.29, số khung: RLM0G4GX7HV002348, số máy: 27492031019844. Bản thân H2 đã có đơn xin nghỉ việc vào ngày 29/7/2022 (trước thời điểm xảy ra vụ việc) và không tham gia vụ gây rối trật tự công cộng tại bến xe Lam Hồng. Theo thông tin do sở kế hoạch đầu tư Thành phố H cung cấp công ty Cổ phần K1 do Trần Văn H3 đứng tên đại diện theo pháp luật công ty, Trần Văn H3 có chỗ ở hiện tại: Số H, đường A, khu phố E, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú tại: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố D đã xác minh các địa chỉ trên của Trần Văn H3 nhưng hiện nay H3 không sinh sống tại các địa chỉ trên, không có thông tin H3 hiện nay đang sinh sống ở đâu, xe ô tô biển số 51K - 322.29 do Nguyễn Ngọc H2 đứng tên hiện đang thế chấp cho Ngân hàng TMCP V2, qua xác minh hiện nay ngân hàng không biết xe ô tô này hiện đang ở đâu. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý H2 và tiếp tục xác minh nhân thân lai lịch Trần Văn H3, khi có căn cứ sẽ tiếp tục làm rõ, xử lý theo quy định.

+ Đối với Nguyễn Việt K là người lái xe biển số 69A-095.04 chở T và H lên chung cư Q, chở H và T về bến xe Lam Hồng. Khái khai nhận bản thân được giới thiệu chở bị can Nguyễn Văn H từ thành phố D đến nhà bị hại Nguyễn Quốc D và ngược lại. Quá trình đi cùng, anh K chỉ biết việc các bị cáo có mâu thuẫn về tiền bạc trong làm ăn với nhóm bị hại. Khi anh K chở các bị cáo Hồ Văn T, Nguyễn Văn H đến B, anh K đậu xe bên trong bến, đầu xe hướng vào trong, đuôi xe hướng ra ngoài và ngồi trên xe bấm điện thoại, anh K không chứng kiến sự việc đánh nhau tại bến xe. Sau khi tội phạm đã thực hiện xong thì anh K mới biết sự việc, cùng lúc này, nhóm bị cáo đã xuống xe và trả tiền cho anh K. Anh K không biết việc các bị cáo T, H giải quyết mâu thuẫn như thế nào, không biết các bị cáo có hành vi Gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D không xử lý hình sự đối với anh K.

- Đã cho các bị cáo nhận dạng Thái Hữu T5, Nguyễn Ngọc H2, Nguyễn Việt K. Tuy nhiên các bị cáo không nhận dạng được ai là người cùng thực hiện hành vi phạm tội.

- Đã tiến hành xác minh bị hại Nguyễn Quốc D, Phạm Bùi Mi N, Nguyễn Thị Cẩm T4 tại nơi thường trú, tuy nhiên hiện không có mặt tại địa phương, không rõ đang làm gì, ở đâu.

- Ngoài ra, quá trình điều tra đã làm rõ, xác định bị cáo Hồ Văn T, Nguyễn Văn H đều là người đã gọi điện cho Nguyễn Văn P (sinh năm 1987, thường trú: xóm N, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An). Bị cáo T gọi điện trước thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H gọi điện nhiều lần trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo T, H không thừa nhận việc gọi cho Nguyễn Văn P và nhóm đối tượng đến bến xe Lam Hồng để đánh nhau gây rối trật tự công cộng, Nguyễn Văn P cũng không nhận đã tham gia gây rối cùng với các bị cáo. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra vẫn đang tiếp tục xác minh, làm rõ nhóm đồng phạm gây án.

Cáo trạng số 116/CT-VKS-DA ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Hồ Văn T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Trọng T1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2025/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Trọng T1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 318; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/11/2022 đến ngày 20/11/2022.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 318; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/11/2022 đến ngày 20/11/2022.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 318; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/11/2022 đến ngày 20/11/2022.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, bị cáo Hồ Văn T có đơn kháng cáo xin xét xử lại bản án hình sự sơ thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin xét xử lại bản án hình sự sơ thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, bị cáo Nguyễn Trọng T1 có đơn kháng cáo xin xét xử lại bản án hình sự sơ thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo vắng mặt, trong các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T: Bị cáo Hồ Văn T có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án tiền sự, có nghề nghiệp kinh doanh nhưng do làm ăn với vợ chồng ông dư, bà N không trả số tiền đã nhận bị cáo do bị cáo thu của số học sinh nộp hồ sơ đi du học, hiện số hồ sơ không đạt bị cáo phải bán hết nhà cửa để trả số tiền này thay cho vợ chồng ông D bà N nên hiện gia đình cũng lâm vào hoàn cảnh khó khăn. Việc bị cáo gây rối trật tự công cộng là do bức xúc và lựa chọn sai phương pháp chứ không cố ý gây rối. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo T và cho bị cáo T được hưởng án treo để khắc phục những khó khăn hiện tại và lo cho gia đình.

Bị cáo T, H, T1 xin vắng mặt nên không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm

sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn trong việc hợp tác đưa học sinh đi du học nước ngoài giữa Hồ Văn T và vợ chồng anh Nguyễn Quốc D và chị Phạm Bùi Mi N nên khoảng 21 giờ ngày 11/11/2022, tại B thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Hồ Văn T đã rủ Nguyễn Văn H và được sự hỗ trợ của Nguyễn Trọng T1 và một số đối tượng khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch) la hét, chửi bới, dùng tay chân đánh, đá anh Nguyễn Quốc D và chị Phạm Bùi Mi N gây mất an ninh trật tự khu vực B, nơi đông dân cư qua lại.

[4] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an ninh xã hội được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi vi phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo Hồ Văn T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Trọng T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, xác định đối với từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Hồ Văn T: phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; có nhiều đóng góp cho công tác phòng chống dịch Covid 19 và phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An xác nhận theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm: xác nhận sau khi bị Nguyễn Quốc D, Phạm Bùi Mi N không trả lại số tiền làm ăn, bị cáo T phải bán nhà đất để hoàn trả tiền cho khách hàng nên gia đình lâm vào hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo nộp thêm Giấy khen có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua ở địa phương và Giấy khen do đã có thành tích xuất sắc trong công tác tố giác tội phạm. Nên HĐXX xem xét cho

bị cáo hưởng thêm tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; đầu thú và có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có giấy chứng nhận của chính quyền địa phương theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Tại cấp phúc thẩm cung cấp thêm: xác nhận hoàn cảnh khó khăn, trích sao bệnh án phẫu thuật Ghép thận. Nên HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng T1: thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm cung cấp thêm: xác nhận hoàn cảnh khó khăn. Nên HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, tại cấp phúc thẩm các bị cáo cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ mới, qua phân tích các tình tiết của vụ án, nguyên nhân, điều kiện phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử có căn cứ giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân không tốt, không đủ điều kiện để được hưởng án treo nên kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo.

[7] Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo là không cùng quan điểm với Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí: do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Hồ Văn T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Trọng T1; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 03/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt.

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Trọng T1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 318; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/11/2022 đến ngày 20/11/2022.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 318; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/11/2022 đến ngày 20/11/2022.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 318; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/11/2022 đến ngày 20/11/2022.

Tiếp tục áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án cho đến khi các bị cáo T, H, T1 đi chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

